

BẢN THUYẾT MINH

Một số nội dung chính dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục xem xét, chấp thuận cho tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú

I. TÍNH CẦN THIẾT

1. Cơ sở pháp lý và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

- Khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh Ngoại hối (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: “*Tổ chức kinh tế thực hiện cho vay ra nước ngoài, trừ việc xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ trả chậm; bảo lãnh cho người không cư trú khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép*”.

- Điểm đ khoản 2 Điều 39 Nghị định 103/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định 103) giao NHNN “*Làm đầu mối phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định hướng dẫn, trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận cho tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú*”.

- Ngày 17/6/2026, Văn phòng Chính phủ có công văn số 5662/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng với nội dung: “*NHNN khẩn trương xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn việc chấp thuận cho tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài và bảo lãnh cho người không cư trú theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và quy định pháp luật có liên quan...*”.

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (đã sửa đổi, bổ sung) quy định Thủ tướng Chính phủ ban hành **quyết định** để quy định:

“*1. Nội dung được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định, nghị quyết của Chính phủ;*

“*2. Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, chế độ làm việc với các thành viên Chính phủ, chính quyền địa phương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;*”

Căn cứ các cơ sở pháp lý và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN làm đầu mối xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục xem xét, chấp thuận cho TCKT cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú (Quyết định). Việc xây dựng và ban hành Quyết định nói trên là cần thiết, một mặt tạo điều kiện cho các Tổ chức kinh tế có nhu cầu cho vay ra cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người cư trú nắm rõ điều kiện, trình tự, hồ sơ, thủ tục xin chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ; mặt khác quy

định trách nhiệm rõ ràng để các cơ quan đầu mối, cơ quan phối hợp khác thẩm định các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ liên quan, làm cơ sở cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chấp thuận hoặc từ chối đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của Tổ chức kinh tế.

2. Mục tiêu quản lý

Trong lộ trình mở cửa các giao dịch vốn, dòng vốn ra nước ngoài cần được giám sát, quản lý thận trọng, đảm bảo phù hợp với bối cảnh nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, hạn chế về nguồn vốn đầu tư, tập trung vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh trong nước, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng. Do đó, tại Pháp lệnh Ngoại hối (đã được sửa đổi bổ sung), Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua quy định việc TCKT cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Quy định này thể hiện quan điểm quản lý thận trọng - là quan điểm quản lý xuyên suốt đối với dòng vốn ra nước ngoài theo định hướng của Chính phủ cũng như theo khuyến nghị của IMF có tác dụng phòng tránh các nguy cơ, rủi ro có thể phát sinh.

Do đó, mục tiêu quan trọng đối với việc xây dựng Quyết định này là thiết lập quy trình xem xét thận trọng, chặt chẽ đối với các đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú, đảm bảo xem xét toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan và đảm bảo các nguyên tắc quản lý thận trọng nói trên.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Dự thảo Quyết định được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lý sau:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;
- Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;
- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;
- Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 và các Nghị định hướng dẫn;
- Nghị định 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 quy định về đầu tư ra nước ngoài;
- Nghị định 132/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2024 quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

III. KẾT CẤU DỰ THẢO

Dự thảo Quyết định được xây dựng gồm 5 Chương 22 Điều, cụ thể là:

- Chương I: Các quy định chung bao gồm: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc xử lý đề nghị cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú; cơ sở

xem xét, xử lý đề nghị chấp thuận khoản cho vay ra nước ngoài, khoản bảo lãnh (06 Điều, từ Điều 1 đến Điều 5).

- Chương II: Điều kiện cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế (03 Điều, từ Điều 6 đến Điều 8).

- Chương III: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận cho TCKT cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú (08 Điều, từ Điều 9 đến Điều 16).

- Chương IV: Trách nhiệm và tổ chức thực hiện (03 Điều, từ Điều 17 đến Điều 19).

- Chương V: Điều khoản thi hành (03 Điều, từ Điều 20 đến Điều 22).?

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1.1. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định bao gồm:

- Điều kiện để tổ chức kinh tế (TCKT) được xem xét, chấp thuận việc cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú.

- Thẩm quyền chấp thuận cho Tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú.

- Trình tự, thủ tục xem xét, chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với việc TCKT cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú.

- Trách nhiệm của Tổ chức kinh tế và các cơ quan liên quan trong việc xử lý đề nghị của tổ chức kinh tế cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú.

- Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc xử lý đề nghị của tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú.

Quyết định này không điều chỉnh việc cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

1.2. Đối tượng áp dụng bao gồm: TCKT là người cư trú (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) là bên cho vay ra nước ngoài, Bên bảo lãnh cho người không cư trú (sau đây gọi là Bên cho vay, Bên bảo lãnh); Các tổ chức, cá nhân, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan khác có liên quan và tham gia vào quá trình xử lý đề nghị của tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú.

2. Nhóm nội dung về các quy định chung:

Qua rà soát Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các hiệp định bảo hộ đầu tư song phương giữa Việt Nam và các nước, NHNN nhận thấy các “khoản vay/cho vay – loan” được phân tổ là “khoản đầu tư - investment”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 103/2026/NĐ-CP, vốn cho vay ra nước ngoài, thực hiện bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT được xác định là một phần của vốn đầu tư ra nước ngoài.

Xuất phát từ thực tế các cam kết quốc tế và quy định tại Nghị định 103/2026/NĐ-CP nói trên, có thể thấy hoạt động cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú được pháp luật và tài chính quốc tế phân tổ là một loại hình trong nhóm “hoạt động đầu tư” (với hình thức công cụ nợ - debt instruments). Chính vì vậy, nhiều nội dung quy định tại Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở tương thích với các quy định của Luật Đầu tư năm 2025 và Nghị định 103/2026/NĐ-CP nhằm đảm bảo tính thống nhất.

2.1. Nguyên tắc xử lý đề nghị cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú

Dự thảo Quyết định quy định một số nguyên tắc cơ bản đối với việc thực hiện hoạt động cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT, bao gồm:

- Hoạt động cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế có tính chất cần thiết nhằm hỗ trợ hoạt động đầu tư ra nước ngoài, hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế nhưng không ảnh hưởng đến an toàn vĩ mô, an ninh chính trị - xã hội, không trái với chính sách quốc phòng, ngoại giao, bảo đảm an ninh, an toàn tài chính - tiền tệ quốc gia và các định hướng ổn định kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ.

- TCKT thực hiện cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú trên cơ sở thu xếp được tài chính theo quy định của pháp luật, có phương án cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú hợp lý, hợp lệ; nhằm đảm bảo việc cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả khả thi, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, có công cụ kiểm soát hiệu quả, không gây ảnh hưởng đến việc ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, an ninh tài chính tiền tệ quốc gia, không trái với định hướng quản lý kinh tế và vĩ mô trong từng thời kỳ.

- TCKT tự chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả và các rủi ro liên quan đến khoản cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú tuân thủ quy định tại Quyết định này, quy định của pháp luật về tiền tệ, ngoại hối, đầu tư, thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan; không trái với quy định pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi Bên đi vay, bên được bảo lãnh thành lập và hoạt động.

Nội dung này tương thích với các quy định về nguyên tắc của hoạt động đầu tư ra nước ngoài được quy định tại Điều 38 Luật Đầu tư năm 2025, không bao gồm các nội dung về quản lý.

3. Nhóm nội dung quy định về điều kiện cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú:

Theo khuyến nghị của IMF về lộ trình mở cửa các giao dịch vốn, dòng vốn ra nước ngoài (bao gồm chuyển tiền ra nước ngoài theo hoạt động cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú) cần được giám sát, quản lý thận trọng, chưa nên mở rộng hay tự do hóa nhằm đảm bảo phù hợp với bối cảnh nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, hạn chế về nguồn vốn đầu tư, tập trung vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh trong nước, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng Việt Nam. Với định hướng này, tại Dự thảo Quyết định 2026, NHNN xây dựng các quy định về điều kiện để TCKT được cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú khá chặt chẽ, ưu

tiên hỗ trợ TCKT cho vay/bảo lãnh cho người không cư trú gắn với dự án đầu tư tại nước ngoài. Các điều kiện cho vay/bảo lãnh cho người không cư trú bao gồm:

3.1. Điều kiện về chủ thể liên quan đến hoạt động cho vay, bảo lãnh:

- Đối với Bên đi vay/bên được bảo lãnh là người không cư trú: phải là công ty con hoặc công ty thuộc cùng hệ thống công ty mẹ với bên cho vay/bên bảo lãnh hoặc là Chính phủ quốc gia, vùng lãnh thổ có quan hệ ngoại giao với Việt Nam, TCKT được Chính phủ bảo lãnh thực hiện theo thỏa thuận giữa Chính phủ các nước. Điều kiện này hạn chế việc TCKT cho vay tràn lan hoặc lợi dụng giao dịch cho vay/bảo lãnh (đặc biệt đối với khoản cho vay không gắn với dự án đầu tư) để thực hiện chuyển nguồn lực ra nước ngoài.

- Đối với Tổ chức kinh tế là Bên cho vay, Bên bảo lãnh: các điều kiện chứng minh năng lực tài chính để đảm bảo có khả năng thực hiện hoạt động cho vay/bảo lãnh (có thời gian hoạt động tối thiểu là 05 năm trong trường hợp khoản cho vay/bảo lãnh không gắn với dự án ở nước ngoài hoặc 02 năm nếu khoản cho vay/bảo lãnh có gắn với dự án ở nước ngoài, có kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi, không có nợ thuế, không có nợ xấu với hệ thống ngân hàng xét trong 02 (hai) năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ, duy trì tỷ lệ nợ phải trả theo tỷ lệ quy định tại Điều 19 của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại DN (đối với DN Nhà nước) hoặc tối đa không quá 3 lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất quý/năm của DN tại thời điểm gần nhất.

Với các quy định cụ thể tại Dự thảo Quyết định có thể chọn lọc bên cho vay/bên bảo lãnh phải là các DN có năng lực tài chính để đảm bảo khả năng thực hiện cam kết, đồng thời phải là các DN lành mạnh, minh bạch trong việc thực hiện các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ trả nợ vay. Việc quy định giới hạn tỷ lệ dư nợ vay/Vốn chủ sở hữu của bên cho vay/bên bảo lãnh nhằm hạn chế tình trạng TCKT nợ quá nhiều, tình hình tài chính có dấu hiệu bất ổn song vẫn cho vay/bảo lãnh cho người không cư trú.

3.2. Điều kiện về nguồn vốn cho vay ra nước ngoài:

(i) Đối với khoản cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài: TCKT có thể sử dụng vốn vay để cho vay ra nước ngoài song phải phù hợp với quy định về pháp luật đầu tư và quy định cho vay để đầu tư ra nước ngoài. Tuy nhiên, TCKT không được sử dụng vốn vay nước ngoài cho mục đích cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú.

(ii) Đối với nhóm TCKT cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài: Dự thảo Quyết định quy định về vốn cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT phải là nguồn ngoại tệ tự có từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, không sử dụng ngoại tệ mua bằng đồng Việt Nam từ TCTD nhằm hạn chế tác động tới thị trường ngoại tệ, đồng thời bảo đảm DN không sử dụng vốn đi vay trong nước và nước ngoài để cho vay.

Các quy định về nguồn vốn cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú nêu trên nhằm đảm bảo quyền tự chủ trong việc sử dụng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của TCKT, hỗ trợ các dự án đầu tư ra nước ngoài song vẫn phù hợp với mục tiêu quản lý luồng vốn về vĩ mô.

3.3. Điều kiện về mục đích vay và phương án cho vay/bảo lãnh:

Dự thảo Quyết định quy định về các mục đích sử dụng vốn của bên đi vay, bên được bảo lãnh và các nội dung cụ thể trong phương án cho vay/bảo lãnh để đảm bảo tập trung nguồn vốn cho vay cho chính dự án đầu tư hoặc hoạt động kinh doanh hợp pháp của bên đi vay/bên được bảo lãnh. Thông tin mà bên cho vay/bên bảo lãnh có tại phương án cho vay/bảo lãnh thể hiện việc bên cho vay/bên bảo lãnh đã nghiên cứu, xem xét đánh giá kỹ lưỡng trước khi gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước đề nghị chấp thuận. Đây là các thông tin mà thông qua đó, các cơ quan nhà nước có thể căn cứ để xem xét, có ý kiến theo phạm vi trách nhiệm được phân công tại Quyết định.

3.4. Điều kiện giới hạn vốn cho vay ra nước ngoài:

(i) Đối với các khoản cho vay, bảo lãnh gắn với dự án đầu tư ở nước ngoài: Số tiền cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú nằm trong giới hạn vốn cho vay, bảo lãnh (thường sẽ là hiệu số của tổng mức đầu tư ra nước ngoài trừ đi phần vốn góp, vốn mua cổ phần ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc thông tin dự án đầu tư ra nước ngoài được khai báo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và giấy phép đầu tư (hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương) của nước tiếp nhận đầu tư cấp cho dự án đó.

Việc quy định giới hạn vốn nhằm đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành tại Luật Đầu tư về bản chất vốn đầu tư ra nước ngoài được sử dụng để góp vốn, cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay vốn, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phát sinh (nếu có) để thực hiện đầu tư ra nước ngoài.

(ii) Đối với các khoản cho vay, bảo lãnh không gắn với dự án đầu tư ở nước ngoài: quy mô khoản cho vay ra nước ngoài tối đa không quá 200 triệu USD/năm (hoặc ngoại tệ khác tương đương).

Các quy định về điều kiện cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú nêu trên nhằm đảm bảo định hướng quản lý chặt chẽ luồng vốn ra nước ngoài và xuất phát từ một số yếu tố sau:

- Với điều kiện kinh tế và thị trường tài chính còn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, dự trữ ngoại hối còn khiêm tốn, nhằm tập trung nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế, đảm bảo ổn định giá trị đồng tiền, Việt Nam vẫn chưa đủ điều kiện để tự do hóa hoàn toàn các dòng vốn ra, trong đó có dòng vốn cho vay ra nước ngoài.

- Các TCKT không phải là tổ chức tín dụng, những đơn vị có nghiệp vụ, chuyên môn sâu về quản lý tín dụng nên việc giám sát sử dụng vốn cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú đối với TCKT có thể gặp khó khăn do việc sử dụng vốn cho vay hoàn toàn ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, dễ có nguy cơ, rủi ro mất vốn, không thu hồi được nợ cho vay. Về mặt vi mô, việc TCKT không thu hồi được nợ cho vay làm nền kinh tế mất đi một nguồn ngoại tệ nhất định trong lúc nguồn vốn ngoại tệ để phát triển kinh tế ở Việt Nam còn hạn chế, không đảm bảo mục tiêu của chính sách quản lý ngoại hối trong việc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Định hướng quản lý chặt chẽ hoạt động này là phù hợp, tránh việc TCKT có thể lợi dụng giao dịch cho vay ra nước ngoài/bảo lãnh cho người không cư trú

để thực hiện các hành vi rửa tiền (cố tình tạo sự kiện vi phạm làm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh cho người không cư trú, qua đó làm phát sinh dòng tiền ngoại tệ từ Việt Nam chuyển ra nước ngoài để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh), hoặc tìm cách lách luật để chuyển vốn đầu tư về nước (ngay cả khi đang kinh doanh lỗ), tránh các thủ tục thoái vốn của hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, tác động tiêu cực đến hoạt động đầu tư cũng như cung cầu thị trường ngoại hối và sự ổn định giá trị đồng tiền.

- Mức giới hạn 200 triệu USD/năm đối với các khoản cho vay, bảo lãnh không gắn với dự án đầu tư ở nước ngoài là mức dự kiến thời gian đầu khi mới thi hành quyết định. Với giới hạn về đối tượng được vay vốn, điều kiện về nguồn vốn cho vay tự có và các điều kiện chặt chẽ khác, số lượng TCKT đủ điều kiện thực hiện cho vay ra nước ngoài có thể không lớn, do đó, mức 200 triệu USD một mặt tạo điều kiện cho TCKT có quyền tự chủ cho vay, mặt khác, có thể chưa tác động lớn đến thị trường ngoại tệ. Tuy nhiên, NHNN sẽ theo dõi chặt chẽ việc cho vay ra nước ngoài của các đối tượng này và có thể tham mưu, đề xuất điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế sau khi thực hiện Quyết định.

4. Nội dung về thẩm quyền xem xét chấp thuận cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú

Quán triệt thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về tăng cường phân cấp, cải cách thủ tục hành chính, phù hợp với quy định về phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ và cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình phát sinh nhu cầu cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú; nội dung về phân cấp, phân quyền xem xét chấp thuận cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú được Dự thảo Quyết định xây dựng theo hướng:

(i) Các trường hợp Thủ tướng Chính phủ cấp văn bản chấp thuận, chấp thuận điều chỉnh khoản cho vay, khoản bảo lãnh cho người không cư trú: các khoản cho vay, bảo lãnh được phân chia theo giới hạn số tiền cho vay, bảo lãnh (từ 1.600 tỷ đồng trở lên) mà không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài; các khoản cho vay gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài có quy mô vốn đầu tư từ 1.600 tỷ trở lên trên cơ sở tương thích với các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài;

(ii) Các trường hợp Thủ tướng Chính phủ không cấp văn bản chấp thuận khoản cho vay, khoản bảo lãnh: Dự thảo Quyết định quy định Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức kinh tế thực hiện khoản cho vay, khoản bảo lãnh cho người không cư trú mà không phải thực hiện quy trình xin cấp, điều chỉnh văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với các trường hợp không thuộc điểm (i) nêu trên. Trong trường hợp này, TCKT chỉ phải thực hiện 01 thủ tục hành chính đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay, khoản bảo lãnh theo sau khi ký kết thỏa thuận cho vay, bảo lãnh và trước khi thực hiện khoản cho vay, khoản bảo lãnh. Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay, khoản bảo lãnh của tổ chức kinh tế trên cơ sở rà soát việc tổ chức kinh tế đáp ứng quy định về điều kiện cho vay ra nước ngoài quy định tại Quyết định này.

Trong trường hợp này, TCKT được cho phép mà không cần xin chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với từng giao dịch khi TCKT đáp ứng điều kiện,

tuân thủ nguyên tắc cho vay, bảo lãnh quy định tại dự thảo Quyết định này. Với các quy định về điều kiện thực hiện cho vay, bảo lãnh tương đối chặt chẽ, trường hợp các TCKT tuân thủ, đáp ứng đầy đủ các quy định này và các nguyên tắc cho vay, bảo lãnh tại Quyết định, việc không yêu cầu các TCKT phải thực hiện thủ tục xin Thủ tướng Chính phủ cho phép đối với từng giao dịch là phù hợp và vẫn đảm bảo mục tiêu quản lý đồng thời giảm thủ tục hành chính cho TCKT. Trường hợp này, TCKT cần tự chủ động rà soát đảm bảo việc tuân thủ điều kiện cho vay/bảo lãnh và phải đăng ký khoản cho vay/bảo lãnh với NHNN trước khi thực hiện thỏa thuận cho vay, thỏa thuận bảo lãnh.

(iii) Các trường hợp thay đổi khoản cho vay/khoản bảo lãnh phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh: tăng giá trị khoản cho vay/khoản bảo lãnh hoặc thay đổi bên cho vay/bên bảo lãnh vì các trường hợp này có tính chất tương tự như các khoản cho vay, bảo lãnh mới nên cần được Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận. Tuy nhiên, Dự thảo Quyết định quy định giới hạn mức tăng giá trị cho vay/bảo lãnh trên 10% mới phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận vì lý do sau:

- Mức tăng giá trị cho vay, bảo lãnh dưới 10% là tương đối nhỏ, ít ảnh hưởng đến cung cầu ngoại tệ trong nước;
- Giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho TCKT, công việc sự vụ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Tham khảo mốc thay đổi quy mô vốn đầu tư ra nước ngoài phải được Thủ tướng chính phủ chấp thuận điều chỉnh theo quy định tại Nghị định 103/2026/NĐ-CP.

5. Nhóm nội dung quy định trình tự, thủ tục Thủ tướng Chính phủ chấp thuận khoản cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú:

5.1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ:

Dự thảo Quyết định xây dựng quy định rõ trình tự, thủ tục tương ứng với thẩm quyền chấp thuận khoản cho vay/bảo lãnh đối với từng nhóm đối tượng, cụ thể:

(i) **Bộ Tài chính** làm đầu mối tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, chấp thuận thay đổi **khoản cho vay** ra nước ngoài gắn với dự án đầu tư thuộc diện phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Do vốn cho vay ra nước ngoài là một cấu phần vốn đầu tư ra nước ngoài nên trường hợp khoản cho vay gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài có quy mô từ 1.600 tỷ đồng thì sẽ nằm trong tổng thể quy trình xin chấp thuận, chấp thuận sửa đổi chủ trương đầu tư được quy định tại Luật Đầu tư 2025 và Nghị định 103/2026/NĐ-CP. Quy trình đối với đối tượng này hiện đang được Bộ Tài chính đầu mối thực hiện theo Nghị định 103, do đó, tại dự thảo Quyết định này nêu rõ nội dung về quy trình chấp thuận khoản cho vay ra nước ngoài của đối tượng trên được gắn với quy trình xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư; tức là khi Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài đã bao gồm việc chấp thuận cho vay ra nước ngoài, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cũng chính là văn bản chấp thuận khoản cho vay ra nước ngoài của TCKT gắn

với dự án đầu tư ra nước ngoài. Cách quy định này là phù hợp với nguyên tắc đơn giản hóa TTHC, tập trung một đầu mỗi xử lý tổng thể và không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới đối với nội dung cùng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

(ii) Ngân hàng Nhà nước làm đầu mối phối hợp với các Bộ ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận đối với các trường hợp còn lại, bao gồm:

(i) Khoản cho vay không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài có số tiền cho vay giá trị từ 1.600 tỷ đồng trở lên;

(ii) Khoản bảo lãnh có số tiền cam kết bảo lãnh từ 1.600 tỷ đồng trở lên;

(iii) Khoản cho vay, khoản bảo lãnh đối với chính phủ nước ngoài hoặc các tổ chức nước ngoài được Chính phủ nước ngoài bảo lãnh theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước có số tiền cho vay, bảo lãnh có giá trị từ 1.600 tỷ đồng trở lên hoặc các trường hợp ngoại lệ khác.

5.2. Về nguyên tắc lập, gửi hồ sơ, thành phần hồ sơ được quy định phù hợp với các nội dung về điều kiện cho vay, bảo lãnh để làm cơ sở cho NHNN và các Bộ ngành xem xét trong quá trình thẩm định hồ sơ chấp thuận khoản cho vay, bảo lãnh trước khi trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận.

6. Quy định về các nội dung liên quan đến chấm dứt, thu hồi văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ về cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú

Dự thảo Quyết định quy định các trường hợp dẫn đến chấm dứt, thu hồi và cơ quan thực hiện việc thu hồi văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ về cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú để đảm bảo tính chặt chẽ trong việc quản lý hoạt động cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú của TCKT.

7. Nhóm quy định về trách nhiệm của các bên liên quan

Dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Trách nhiệm cơ quan đại diện chủ sở hữu trong trường hợp doanh nghiệp nhà nước cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú.

Các quy định này được đưa vào nhằm làm rõ phạm vi trách nhiệm của các đơn vị bộ ngành trong việc làm đầu mối và/hoặc phối hợp cho ý kiến đối với các trường hợp đề nghị cho vay ra nước ngoài khi được yêu cầu.

8. Nhóm quy định về điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

Dự thảo quy định về điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện, trong đó có quy định chuyên tiếp (Điều 22). Theo đó, các khoản cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận được tiếp tục thực hiện. Trường hợp phát sinh việc thay đổi nội dung khoản cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú, TCKT thực hiện việc thay đổi nội dung khoản cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú theo quy định tại Quyết định này. Nghĩa là, nếu việc thay đổi khoản cho vay, khoản bảo lãnh cho người không cư trú không làm thay đổi nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về nguyên tắc, TCKT không cần thực hiện thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chấp thuận.

Trên đây là một số nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận cho TCKT cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú.
